TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**20**/2017/DSST
Ngày: 28/9/2017
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Điểu Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng;
2. Bà Nguyễn Quang Liêu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 20177 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số: 132/2017/ DSST ngày 04 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2017/QĐST - DS ngày 15 tháng 9 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 133 ngày 22/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn V; Sinh năm 1977 *(vắng mặt)*
Bà Đỗ Kim H; Sinh năm 1982 *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1977 *(có mặt)*

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Đ. Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thiên K; Sinh năm**:** 1987 *(vắng mặt)*
Bà Đỗ Thanh T; Sinh năm: 1986 *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2017 và trong quá trình xét xử và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Th trình bày: Do có quan hệ quen biết là người nhà, vào ngày 11/3/2016 (âm lịch) anh Đặng Văn V chị Đỗ Kim H có cho vợ chồng anh K chị T vay số tiền 230.000.000đ không thỏa thuận lãi xuất, thỏa thuận đến ngày 14/10/2016 sẽ trả đủ, khi vay hai bên có làm

giấy viết tay anh K có ký tên vào giấy vay tiền. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông Vinh bà Huệ có đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh K chị T không trả mà cứ hẹn nhiều lần. Nay anh V chị H khởi kiên yêu cầu vợ chồng anh K chị T phải trả số tiền 230.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Thiên Khánh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, căn cứ vào lời khai ngày 18/8/2017 anh K trình bày: anh K đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn về số tiền đã vay là 230.000.000đ. anh K xác nhận vợ chồng anh có vay tiền của anh V chị H là 230.000.000đ tuy nhiên anh không nhớ ngày vay cụ thể. Nhưng đến tháng 9/2016 vợ chồng anh có mang số tiền 50.000.000đ xuống trả cho anh V chị H, trong đó có 30.000.000đ tiền gốc và 20.000.000đ là tiền lãi. Sau đó anh có viết lại một giấy vay tiền khác là nợ 200.000.000đ nhưng do tin tưởng nên anh không lấy lại giấy vay tiền 230.000.000đ. Việc trả nợ 30.000.000đ và tiền lãi 20.000.000đồng hai bên không làm giấy tờ gì và cũng không có ai làm chứng. Đối với tiền lãi vợ chồng anh đã trả cho anh V chị H, anh K không yêu cầu xem xét giải quyết. Hiện nay anh K đồng ý trả số tiền 230.000.000đ cho anh V chị H nhưng hiện tại vợ chồng tôi gặp khó khăn nên không có tiền trả và xin trả dần.

Bị đơn chị Đỗ Thanh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, tuy nhiên căn cứ vào lời khai ngày 14/8/2017 chị T trình bày: Chị là vợ của anh Nguyễn Thiên K, chị T thừa nhận có vay của anh Đặng Văn V chị Đỗ Kim H trú tại Thôn C, xã P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng số tiền 230.000.000đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Trong giấy vay tiền chị không ký tên nhưng chị có biết vì mục đích vay để vợ chồng chị làm ăn kinh doanh thu mua nông sản. Nay chị H anh V khởi kiện vợ chồng chị yêu cầu trả số tiền 230.000.000đồng chị đồng ý trả số tiền này cho anh V chị H.

Bị đơn chị Đỗ Thanh T đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ để tham gia các buổi làm việc, hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày bổ sung: Vợ chồng anh V chị H có cho vợ chồng anh K chị T vay số tiền 200.000.000đồng vào ngày 11/3/2016 âm lịch nhưng do là anh em nên hai bên không làm giấy vay tiền. Đến ngày 20/9/2016 hai bên mới viết giấy vay tiền đối với số tiền 200.000.000đồng và ghi lại thời gian vay là ngày 11/3/2016 âm lịch thỏa thuận đến ngày 25/9/2016 trả số tiền trên. Đến ngày 25/9/2016 vợ chồng anh K chị T không trả tiền theo thỏa thuận nên hai bên viết giấy vay tiền chốt số tiền đã vay và số tiền vay thêm ngày 25/9/2016 là 230.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận ngày 14/10/2016 sẽ trả đủ nhưng đến nay anh K chị T chưa trả khoản tiền nào. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền 230.000.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp gồm: Chứng minh nhân dân, hộ khẩu, 01 giấy vay tiền đề không đề ngày tháng, 01 giấy vay tiền đề ngày 20 tháng 9 năm 2016.

Các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập gồm:

1. Lời khai của đương sự là nguyên đơn, bị đơn;
2. Biên bản đối chất;
3. Các tài liệu chứng cứ tố tụng khác kèm theo trong hồ sơ vụ án.

** Những nội dung các bên đã thừa nhận:*

- Nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận tổng cộng chỉ có vay tiền 230.000.000đồng. Bị đơn có viết thêm giấy mượn tiền 200.000.000đồng nhưng thực tế là viết lại giấy mượn tiền. Ngoài số tiền 230.000.000đồng bị đơn không còn vay khoản tiền nào khác.

- Bị đơn đồng ý trả số tiền 230.000.000đồng mà nguyên đơn yêu cầu.

** Những nội dung các bên không thống nhất:* Bị đơn không thừa nhận bị đơn đã trả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng 50.000.000đồng, các bên không thống nhất về hời hạn trả tiền.

** Đại diện Viện kiểm sát huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh K chị T liên đới trả cho anh V chị H số tiền đã vay 230.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà.

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của anh Đặng Văn V, chị Đỗ Kim H khởi kiện vợ chồng anh Nguyễn Thiên K, chị Đỗ Thanh T trú tại: Thôn 4, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước để yêu cầu anh K, chị T phải có nghĩa vụ phải trả cho anh chị số tiền 230.000.000đồng tiền gốc. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Văn V, chị Đỗ Kim H về việc buộc bị đơn anh Nguyễn Thiên K chị Đỗ Thanh T trả số tiền 230.000.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các lời khai của các bên đương sự, giấy vay tiền không ghi ngày tháng và giấy vay tiền ngày 20/9/2016 do phía nguyên đơn đã cung cấp. Bị đơn anh K, chị T thừa nhận đúng chữ ký của vợ chồng anh chị, Ngoài ra chị T cũng thừa nhận chị là người trực tiếp viết giấy vay tiền này. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vợ chồng anh V chị H có cho vợ chồng anh K chị T

vay số tiền 200.000.000đồng vào ngày 11/3/2016 âm lịch nhưng do là anh em nên hai bên không làm giấy vay tiền. Đến ngày 20/9/2016 hai bên mới viết giấy vay tiền đối với số tiền 200.000.000đồng và ghi lại thời gian vay là ngày 11/3/2016 âm lịch thỏa thuận đến ngày 25/9/2016 trả số tiền trên. Đến ngày 25/9/2016 vợ chồng anh K chị T không trả tiền theo thỏa thuận nên hai bên viết giấy vay tiền chốt cả gốc và số tiền vay thêm 30.000.000đồng là 230.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận ngày 14/10/2016 sẽ trả đủ nhưng đến nay anh K chị T chưa trả khoản tiền nào. Bị đơn anh K thừa nhận số tiền anh đã vay là 230.000.000đồng là tiền gốc tuy nhiên vào ngày 20/9/2016 anh đã trả số tiền gốc 30.000.000đồng và tiền lãi 20.000.000đồng, vợ chồng anh K chị T còn nợ 200.000.000đồng tiền gốc nhưng anh K không có tài liệu chứng minh anh đã trả tiền gốc 30.000.000đồng và tiền lãi 20.000.000đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu trả số tiền gốc 230.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Bị đơn đồng ý trả số tiền 230.000.000đồng cho anh V chị H nhưng không thống nhất thời hạn trả tiền và anh K chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: " *Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại.....và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"*. Như vậy đến hạn trả nợ bị đơn không trả cho nguyên đơn thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn anh K, chị T phải liên đới trả số tiền 230.000.000đồng cho anh Vinh, chị Huệ là có căn cứ cần chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh K , chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thiên K và chị Đỗ Thanh T liên đới trả cho nguyên đơn anh Đặng Văn V chị Đỗ Kim H số tiền 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng.

[2] Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Thiên K và Đỗ Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.500.000 (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Đặng Văn V chị Đỗ Kim H số tiền tạm ứng án phí là 5.750.000đồng theo biên lai thu tiền số 0021442 ngày 04 tháng 8 năm 2017.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Điểu Thị Hạnh